

Phẩm 27: HỎI VỀ QUÁN

Khi đó, Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật thì quán các pháp gì? Sao gọi là Bồ-tát? Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật? Sao gọi là quán?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp:

–Theo lời Tôn giả hỏi thì sao gọi là Bồ-tát. Bồ-tát là người hành đạo, nên gọi là Bồ-tát. Do dùng đạo mà biết các pháp là không chỗ vào.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao biết việc của các pháp?

Tu-bồ-đề:

–Biết việc của sắc thì không vào sắc; biết việc của sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì không vào thức. Biết tận cùng về Phật sự, mười tám pháp Bất cộng thì không vào mười tám pháp Bất cộng.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao gọi là các pháp sự?

Tu-bồ-đề:

–Đó chỉ là tên gọi tướng mạo của các pháp là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; tướng mạo của các pháp nội, pháp ngoại, pháp hữu vi, pháp vô vi. Những danh tự đó gọi là sự tướng của các pháp.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi thì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật? Bát-nhã ba-la-mật là tên gọi để xa lìa.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao là tên gọi để xa lìa?

Tu-bồ-đề! Vì nó xa lìa năm ấm, xa lìa tám giới, xa lìa sáu trần, xa lìa sáu pháp Ba-la-mật, xa lìa nội ngoại không cho đến hữu vô không, xa lìa ba mươi bảy phẩm Trợ đạo đến mười tám pháp Bất cộng. Đó gọi là xa lìa. Xa lìa trí Nhất thiết, xa lìa sự tướng trí Nhất thiết. Tất cả gọi là xa lìa Bát-nhã ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả hỏi, vì sao là quan sát, hành trì Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát không quán năm ấm có thường, vô thường; không quán năm ấm có khổ, vui; không quán năm ấm có ngã, phi ngã, bất không; chẳng bất không, bất tướng chẳng bất tướng, bất nguyện chẳng bất nguyện; bất diệt, chẳng bất diệt; bất tịnh, chẳng bất tịnh; không quán sát như vậy cho đến sáu pháp Ba-la-mật, nội ngoại không, hữu vô không đến mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng như vậy. Các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni đến trí Nhất thiết đều quán diệt, bất diệt, bất tác, có thường, vô thường. Xá-lợi-phất, hành trì Bát-nhã ba-la-mật nên quán như vậy.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao Hiền giả nói năm ấm không sự sinh là chẳng phải năm ấm, cho đến trí Nhất thiết không sự sinh là chẳng phải trí Nhất thiết?

Tu-bồ-đề đáp:

–Năm ấm không ấy chẳng phải là năm ấm, thế nên năm ấm không sự sinh chẳng phải là năm ấm. Không của sáu pháp Ba-la-mật, không ấy cũng chẳng phải sáu pháp Ba-la-mật, cũng chẳng phải sinh ấy là sáu pháp Ba-la-mật, không sự sinh chẳng phải là sáu pháp Ba-la-mật. Từ nội ngoại không đến hữu vô không cũng như vậy. Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật cũng như vậy. Trí Nhất thiết cũng như

vậy. Do năm ấm không sự sinh là chẳng phải năm ấm, năm ấm cũng chẳng sinh, nên trí Nhất thiết cũng không sự sinh.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Vì sao nói năm ấm không hai chẳng phải là năm ấm, cho đến trí Nhất thiết nếu không hai là chẳng phải trí Nhất thiết.

Tu-bồ-đề đáp:

–Năm ấm không hai, không hòa hợp, không tan rã, không có hình, không thể thấy là một tướng, một tướng là vô tướng, trí Nhất thiết cũng như vậy. Cho nên, gọi là năm ấm không hai thì chẳng phải năm ấm, trí Nhất thiết không hai thì chẳng phải trí Nhất thiết.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao năm ấm không hai chỉ là số, cho đến trí Nhất thiết không hai cũng chỉ là số phải không?

Tu-bồ-đề đáp:

–Không sự sinh và năm ấm không hai. Năm ấm là không sự sinh, không sự sinh là năm ấm, cho nên năm ấm không hai chỉ là số, cho đến trí Nhất thiết không hai cũng chỉ là số.

Khi ấy, Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát học tập Bát-nhã ba-la-mật là quán pháp này, thấy năm ấm không sự sinh thường tịnh, thấy ngã sở không sự sinh thường tịnh, thấy Bồ thí ba-la-mật đến Bát-nhã ba-la-mật không sự sinh thường tịnh, thấy nội ngoại không đến hữu vô không không sự sinh thường tịnh, thấy ba mươi bảy phẩm Trạo đạo và mười tám pháp Bất cộng của Phật không sự sinh thường tịnh; thấy các môn Đà-la-ni, Tam-muội không sự sinh thường tịnh; thấy trí Nhất thiết không sự sinh thường tịnh; thấy phàm nhân, pháp phàm nhân không sự sinh thường tịnh; thấy Tu-đà-hoàn, pháp Tu-đà-hoàn; thấy Tư-đà-hàm, pháp Tư-đà-hàm; thấy A-na-hàm, pháp A-na-hàm; thấy A-la-hán, pháp A-la-hán; thấy Bích-chi-phật, pháp Bích-chi-phật; thấy Bồ-tát, pháp Bồ-tát; thấy Phật, pháp Phật đều không sự sinh thường tịnh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Như con đã được nghe Tôn giả Tu-bồ-đề nói năm ấm là không sự sinh, cho đến đạo cũng không sự sinh, pháp Phật không sự sinh, không sự đắc. Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán Bích-chi-phật cũng không sự đắc, Bồ-tát không sự đắc, trí Nhất thiết cũng không sự đắc, Đại Bồ-tát cũng không sự đắc. Trí Nhất thiết là làm phá hoại năm đường ác, đây là Bồ-tát không đắc đạo trong năm đường ác.

Xá-lợi-phất nói tiếp:

–Nếu các pháp không sự sinh thì tại sao Tu-đà-hoàn phải diệt tận ba phần kết sử, chánh niệm mới thành đạo; Tư-đà-hàm làm mỏng ba cấu nhiễm, chánh niệm mới thành đạo; A-na-hàm phải diệt tận năm hạ phần kết sử, chánh niệm mới thành đạo; A-la-hán phải đoạn diệt năm thượng phần kết sử, chánh niệm mới thành đạo; Bích-chi-phật phải dùng phép quán về duyên khởi, chánh niệm mới thành đạo? Vì sao Bồ-tát phải hành khổ hạnh để thay thế chúng sinh chịu đựng khổ cực? Vì sao Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác phải chuyển pháp luân?

Tu-bồ-đề nói với Xá-lợi-phất:

–Tôi cũng không thể làm cho pháp không sự sinh có thể chứng đắc. Tôi cũng không thể làm cho pháp không sự sinh đắc Tu-đà-hoàn đạo, Tư-đà-hàm đạo, A-na-hàm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đạo, A-la-hán đạo và Bích-chi-phật đạo. Tôi cũng không thể làm cho Bồ-tát siêng năng hành khổ hạnh. Xá-lợi-phất, Bồ-tát cũng không có ý tưởng rằng mình sẽ khổ. Vì sao? Nay Xá-lợi-phất! Vì không thể vì khổ mà không cứu độ vô số chúng sinh. Bồ-tát đối với chúng sinh tưởng như cha, như mẹ, như con, như thân mình nhưng không có sự có.

Bồ-tát đối với pháp nội ngoại thường khởi lên ý niệm rằng: “Ta và tất cả chúng sinh đều không có, không thể thấy.” Khi khởi lên ý niệm này thì không tưởng mình có siêng năng hành khổ hạnh. Vì sao? Vì tất cả không có sự có.

Bạch Thế Tôn! Đối với các pháp không sự sinh chẳng phải là thuộc về ngã, khi chứng đắc Như Lai Chánh Đẳng Giác cũng không sự sinh. Như Lai không từ không sự sinh mà chuyển pháp luân.

Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Từ không sự sinh mà chứng đắc hay từ vô sự sinh mà chứng đắc?

Tu-bồ-đề trả lời:

–Không có pháp nào từ không sự sinh mà chứng đắc, cũng không có pháp nào từ có sự sinh mà chứng đắc.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Theo lời Tôn giả nói thì không có chỗ chứng và không có chỗ đắc.

Tu-bồ-đề đáp:

–Có chỗ chứng và có chỗ đắc nhưng là hai việc của thế tục, cho nên không dùng. Khi dùng Thế tục đế, thì có Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật. Nếu nói về Đệ nhất nghĩa đế thì không có, không có chỗ chứng và không có chỗ đắc, cho nên từ Tu-đà-hoàn lên đến Phật cũng không có chỗ chứng, không có chỗ đắc.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Nếu dùng Thế tục đế thì có chứng, có đắc. Vậy người thoát ly được năm đường thì cũng như vậy sao?

Tu-bồ-đề trả lời:

–Vì Thế tục đế thì có chứng, có đắc. Vì Thế tục đế nên mới có năm đường. Vì sao? Vì pháp Đệ nhất nghĩa không có sinh tử, không có quả báo thiện ác, không đoạn diệt không thường.

Xá-lợi-phất! Như vậy không sự sinh là có không sinh hay có sự sinh là có sự sinh.

Tu-bồ-đề:

–Tôi không thể làm cho không sự sinh thành có sự sinh hay có sự sinh thành có sự sinh.

Xá-lợi-phất:

–Làm thế nào pháp không sự sinh thành có sự sinh?

Tu-bồ-đề:

–Tôi không làm năm ấm, hữu vô không có sự sinh, cho đến đạo hữu vô không cũng không thể biết không sự sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Không sinh là sinh hay sinh là sinh?

Tu-bồ-đề:

–Sinh cũng không sinh, không sinh cũng chẳng phải sinh. Vì sao? Vì các pháp có sự sinh, không sự sinh đều là một, không sai khác, vô hình, không thể thấy, không thể đắc, là một tướng, một tướng là tướng không có sự có. Cho nên có sự sinh cũng không

sinh, không sự sinh cũng không sinh.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Như vậy sẽ thuyết không sự sinh là pháp không sự sinh, có sự sinh là pháp không sự sinh. Tôi rất thích nghe.

Tu-bồ-đề nói:

–Hay thay, Xá-lợi-phất! Pháp không sự sinh, có sự sinh, không sự lạc là các pháp không hòa hợp, không tan rã, không hình, không thể thấy, không thể đắc là một tướng. Một tướng là vô tướng.

Xá-lợi-phất:

–Sự sinh là không sự sinh, sự lạc cũng là không sự sinh, các pháp cũng không sự sinh, quả báo cũng không sự sinh?

Tu-bồ-đề nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Xá-lợi-phất, các pháp đều không sự sinh. Vì sao? Vì năm ấm không sự sinh, sáu tình không sự sinh. Sáu tánh: Địa, thủy, hỏa, phong, không, thức cũng không sự sinh. Thân, khẩu, ý, hành cũng không sự sinh, cho đến trí Nhất thiết cũng không sự sinh. Thế nên, Xá-lợi-phất! Quả báo cũng là pháp không sự sinh. Nhân, duyên, thích, nghe đều không sự sinh.

Xá-lợi-phất! Theo lời Tôn giả nói thì Tôn giả là vị Pháp sư cao tột. Vì sao? Vì tùy theo câu hỏi mà có thể chuyển đổi giảng giải, không trùng lặp. Vì các pháp là không có sự lệ thuộc.

Xá-lợi-phất lại hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Vì sao các pháp là không bị lệ thuộc?

Tu-bồ-đề nói:

–Xá-lợi-phất! Tánh không của sắc không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào cả hai bên, không dựa vào ở giữa. Tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào cả hai bên, không dựa vào ở giữa. Tánh không của sáu căn và mười hai xứ cũng không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào ở giữa. Tánh của sáu pháp Ba-la-mật không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào ở giữa. Tánh không của nội ngoại không và hữu vô không không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào ở giữa. Tánh không của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa ở giữa. Tánh không của các pháp đều không dựa vào trong, không dựa vào ngoài, không dựa vào cả hai bên.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là không bị lệ thuộc. Thế nên Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật, làm thanh tịnh năm ấm cho đến Nhất thiết trí.

Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề:

–Tại sao Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật thanh tịnh là hành Bồ-tát đạo?

Tu-bồ-đề nói:

–Xá-lợi-phất! Đạo có Bồ thí ba-la-mật, tục cũng có Bồ thí ba-la-mật, cho đến Bát-nhã ba-la-mật cũng có đạo, có tục.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Sao gọi là tục Bồ thí ba-la-mật? Sao gọi là đạo Bồ thí ba-la-mật?

Tu-bồ-đề nói:

–Bồ-tát trong lúc Bồ thí hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn, người nghèo, người bệnh, người tàn tật; tùy theo yêu cầu của họ mà Bồ-tát bố thí thành ấp, vàng bạc, quần áo,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cơm nước, vợ con, quyến thuộc, đầu mắt, da thịt, tủy não, xương máu, cung cấp những gì mình có, nhưng còn lệ thuộc những gì mình đã cho, với ý nghĩ ta cho họ nhận, ta không ganh ghét người khác cho. Nếu nói ta là thí chủ, ta bố thí tất cả, ta theo lời Phật dạy, ta hành Bồ thí ba-la-mật. Bồ thí như vậy là có lệ thuộc vào hành động. Bạc Vô thượng Chánh đẳng giác mà bố thí cho chúng sinh chỉ vì muốn chúng sinh chứng được Vô dư Niết-bàn.

Bố thí có ba điểm làm trở ngại tâm ý: Một là tưởng có ta bố thí, hai là tưởng có người nhận thí, ba là tưởng có vật bố thí. Ba điều này gọi là sự bố thí của thế gian. Vì sao? Vì không rời thế tục và không vượt khỏi thế tục.

Sao gọi là sự bố thí của đạo? Do thanh tịnh ba việc: Một là Bồ-tát bố thí mà không thấy có mình bố thí, hai là không thấy có người khác nhận của bố thí, ba là không mong quả báo.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát bố thí cho chúng sinh, không vì chúng sinh mà vì Vô sở trước Chánh đẳng giác, cũng không thấy có Vô sở trước Chánh đẳng giác. Đó là Bồ thí ba-la-mật của đạo.

Sao gọi là Bồ thí ba-la-mật của đạo? Vì Bồ thí ba-la-mật của đạo thù thắng hơn sự bố thí của thế gian. Từ Bồ thí ba-la-mật đến Bát-nhã ba-la-mật đối với thế tục có sự lệ thuộc, nhưng đối với đạo thì không có sự lệ thuộc.

Tu-bồ-đề nói:

–Đó là Bồ-tát hành sáu pháp Ba-la-mật làm thanh tịnh đạo Bồ-tát.

Xá-lợi-phất hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Những gì là đạo của Đại Bồ-tát?

Tu-bồ-đề đáp:

–Ba mươi bảy phẩm Trợ đạo là đạo của Đại Bồ-tát; Không, Vô tướng, Vô nguyện, nội ngoại không đến hữu vô không, các môn Tam-muội, các môn Đà-la-ni, mười Lực của Phật, bốn vô úy, mười tám pháp Bát cộng của Phật, bốn Tuệ vô ngại, đại Từ, đại Bi... đều là đạo của Đại Bồ-tát.

Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay! Thưa ngài Tu-bồ-đề, những gì là oai lực của Công đức ba-la-mật?

Tu-bồ-đề! Bát-nhã ba-la-mật là oai lực công đức. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật là mẹ của các công đức, là pháp hành trì của ba thừa. Chư Phật Thế Tôn ở đời quá khứ đã hành trì Bát-nhã ba-la-mật, đã đạt thành Chánh đẳng giác. Chư Phật Thế Tôn ở đời vị lai cũng hành trì Bát-nhã ba-la-mật nên thành Chánh đẳng giác. Trong hiện tại, hằng hà sa cõi nước khắp mười phương, chư Phật Thế Tôn cũng hành trì Bát-nhã ba-la-mật đạt thành Chánh đẳng giác.

Nếu nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật mà không nghi ngờ, không sợ hãi, nên biết đã là Bồ-tát hành trì Bồ-tát đạo, không lừa chúng sinh, vì bảo hộ tất cả chúng sinh, không chấp trước, luôn luôn không rời tâm niệm đại Từ, đại Bi.

Xá-lợi-phất lại hỏi:

–Giả sử Bồ-tát không bỏ tâm đại Từ, đại Bi, không rời tâm niệm này thì tất cả chúng sinh đều sẽ là Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh không rời tâm niệm ấy?

Tu-bồ-đề nói:

–Lành thay, lành thay! Xá-lợi-phất, tôi đã biết những gì Tôn giả hỏi để lợi cho đời sau, tôi sẽ ghi nhận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu như chúng sinh không thật có thì ý niệm cũng không thật có; có hay không cũng không thật có. Nếu chúng sinh tịch tĩnh thì ý niệm cũng tịch tĩnh. Nếu chúng sinh trống không thì ý niệm cũng trống không. Nếu chúng sinh không sự giác thì ý niệm cũng không sự giác. Nếu năm ấm không thật có thì ý niệm cũng không thật có. Năm ấm không thật có, năm ấm không, năm ấm tịch tĩnh, năm ấm không có sự giác ngộ thì niệm cũng không có sự giác ngộ. Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức cũng vậy. Sáu pháp Ba-la-mật không, nội ngoại không, hữu vô không, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, mười tám pháp Bất cộng của Phật, các môn Tam-muội, môn Đà-la-ni và trí Nhất thiết, cho đến thuộc về Nhất thiết trí, cho đến đạo và niệm, tất cả đều không thật có.

Nếu như đạo không sự giác ngộ thì niệm cũng không sự giác ngộ. Xá-lợi-phất! Tôi muốn làm cho Bồ-tát không rời tâm niệm hành Bồ-tát đạo này.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi ngài Tu-bồ-đề:

–Lành thay, lành thay! Ông đã vì các Đại Bồ-tát mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật, nên theo lời Tu-bồ-đề đã nói vì Tu-bồ-đề đã nương oai lực Phật mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát cũng nên thuyết như Tu-bồ-đề.

Khi Tu-bồ-đề thuyết phẩm Bát-nhã ba-la-mật, ba ngàn thế giới chấn động sáu cách, trước chìm sau nổi, khắp tám phương và trên dưới đều như vậy.

Khi ấy, Đức Phật thấy việc đó liền mỉm cười. Tu-bồ-đề chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật, ở phương Đông có vô số chư Phật cũng vì các vị Bồ-tát mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật giống như vậy.

Tu-bồ-đề! Khi thuyết Bát-nhã ba-la-mật này có mười hai vô số ức chư Thiên và A-tu-la đều chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn. Khi mười phương chư Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật, vô số chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

